

Số: 146^a/KH-MNSL

Sa Lông, ngày 28 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản hằng năm, năm 2024

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 258b/KH- UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và bổ sung năm 2024.

Trường Mầm non Sa Lông xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản hằng năm, năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc ban hành kế hoạch nhằm tổ chức thực hiện nghiêm túc và đúng các quy định của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập.

Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập để cán bộ, viên chức trong đơn vị biết tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; phục vụ công tác cán bộ quản lý công chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

Phát huy tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc kê khai tài sản, thu nhập.

2. Yêu cầu

Việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo đúng mẫu kê khai ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; kê khai đầy đủ, chính xác tài sản, thu nhập theo đúng quy định của Luật PCTN 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện việc kê khai, công khai và thu, nộp bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai các thông tin theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

Đối tượng thực hiện kê khai là người có nghĩa vụ kê khai theo quy định

tại mục b, khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 36 của Luật PCTN năm 2018 và quy định chi tiết tại Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Lập danh sách và niêm yết công khai danh sách người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập tại bảng tin của nhà trường đồng thời gửi báo cáo danh sách về các cấp theo quy định.

2. Mẫu bản kê khai tài sản

Theo mẫu quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Việc kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo tính chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung theo mẫu và hướng dẫn tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Quá trình thực hiện kê khai cần lưu ý một số nội dung sau:

Không được tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu hướng dẫn và phải ký ở từng trang của bản kê khai, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai.

Việc kê khai thông tin về thửa đất (tại khoản 1.1, mục 1, phần II): Kê khai đầy đủ các thông tin về vị trí thửa đất, tờ bản đồ, số thửa, ngày được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cơ quan cấp giấy và người đứng tên sử dụng.

Kê khai về tiền (tại mục 5, phần II): Kê khai đầy đủ số tiền (*tiền Việt Nam, nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam*) hiện có tại thời điểm kê khai gồm: Tiền mặt, số tiền dư trên các tài khoản của người kê khai, vợ hoặc chồng của người kê khai, con chưa thành niên của người kê khai.

Kê khai tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, chi tiết thu nhập của từng đối tượng và kê khai đúng từng mục tài sản, thu nhập, giải trình lý do khi có biến động theo hướng dẫn.

3. Thời hạn hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập

Tổ chức kê khai tài sản thu nhập từ ngày 02/12/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc các đối tượng kê khai phải hoàn thành trước ngày **15/12/2024**. Trường hợp bản kê khai không đầy đủ hoặc không đúng quy định thì yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại, thời hạn kê khai bổ sung và kê khai lại là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

4. Công khai bản kê khai

Tổ chức thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức tổ chức cuộc họp công khai hoặc niêm yết tại cơ quan, đơn vị mình. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải lập biên bản theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của

Chính phủ; việc lập biên bản phải có chữ ký xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị (*Có biên bản ghi chi tiết về việc công khai tài sản thu nhập của từng cá nhân theo quy định*).

Thời điểm công khai: Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày bàn giao bản kê khai cho cấp trên.

Tiến hành xử lý về chậm kê khai, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập mà không có lý do chính đáng; chôn tránh kê khai, kê khai không trung thực...(nếu có).

5. Trách nhiệm đơn vị và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Nhà trường triển khai, phổ biến kế hoạch tới toàn thể CBQL, GV, NV trong đơn vị. đôn đốc người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo đúng quy định.

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện đúng nội dung kế hoạch này, nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, kê khai đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong Bản kê khai tài sản, thu nhập.

6. Hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập gồm:

- Kế hoạch tổ chức khai tài sản, thu nhập năm 2024;
- Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập;
- Sổ theo dõi, giao nhận bản kê khai với người có nghĩa vụ kê khai;
- Biên bản tổ chức họp công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập;
- Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập. Mỗi cá nhân nộp 04 bản và người kê khai phải ký đầy đủ vào các trang theo quy định.
- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024 của đơn vị.

Trên đây là kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của Trường Mầm non Sa Long./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện;
- Phòng GD&ĐT;
- CBQL, CĐCS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

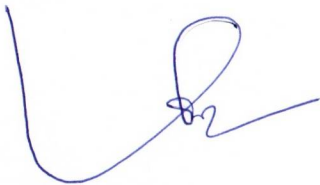


Lê Thị Thu Hồng

DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024

STT	Họ và tên	Số CMND hoặc CCCD	Giới tính (Nam, nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Thẩm quyền cơ quan kiểm soát TSTN	Ghi chú
I	KÊ KHAI HÀNG NĂM							
1	Lê Thị Thu Hồng	011177000169	Nữ	23/10/1977	Hiệu trưởng	Mầm non Sa Lông	Ủy ban kiểm tra huyện ủy	
2	Phạm Thị Loan	011184000338	Nữ	13/06/1984	Phó Hiệu trưởng	Mầm non Sa Lông	Ủy ban kiểm tra huyện ủy	
3	Trần Thị Tuyết	011185000292	Nữ	27/05/1985	Phó Hiệu trưởng	Mầm non Sa Lông	Ủy ban kiểm tra huyện ủy	
II	Kê khai bổ sung							

Người lập



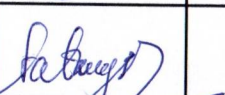
Phạm Thị Loan

Ngày 2 tháng 12 năm 2024
Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị



Lê Thị Thu Hồng

SỔ THEO DÕI, GIAO NHẬN BẢN KÊ KHAI VỚI NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI

TT	Thông tin Người có nghĩa vụ kê khai					Bản kê khai				Chữ ký của người có nghĩa vụ kê khai	Ghi chú
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/ chức danh	Cơ quan/ đơn vị	Ngày nộp lần đầu	Ngày yêu cầu bổ sung/ Kê khai lại	Ngày hoàn thành kê khai lại/kê khai bổ sung	Số trang		
1	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	10/23/1977	Hiệu trưởng	MN Sa Lông	12/31/2024			12		
2	Phạm Thị Loan	Nữ	6/13/1984	Phó hiệu trưởng	MN Sa Lông	12/31/2024			4		
3	Trần Thị Tuyết	Nữ	5/27/1985	Phó hiệu trưởng	MN Sa Lông	12/31/2024			4		

Người lập



Phạm Thị Loan

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị




Lê Thị Thu Hồng

BIÊN BẢN HỌP
Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm

Thời gian: Vào hồi 14h00, ngày 30 tháng 12 năm 2024

Địa điểm: Trường Mầm non Sa Lông

I. THÀNH PHẦN

1. Bà: Lê Thị Thu Hồng- Chức vụ: Hiệu trưởng;
2. Bà: Phạm Thị Loan - Chức vụ: Phó hiệu trưởng;
3. Bà: Trần Thị Tuyết - Chức vụ: Phó hiệu trưởng;
4. Bà: Phạm Thu Quyên: Chức vụ - GV - CTCĐCS

Chủ trì cuộc họp: Lê Thị Thu Hồng - Chức vụ: Hiệu trưởng

Thư ký: Bà: Đặng Tổ Loan – Giáo viên

Tổng số viên chức của đơn vị: 41 người

- Có mặt: 39/41 người (chiếm 95,1%).

- Vắng mặt: 02 người (giáo viên nghỉ thai sản; chiếm 4,9%)

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP: Công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của những người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập.

1. Sau khi đồng chí chủ tọa tuyên bố lý do và nội dung cuộc họp, các đồng chí trong nhà trường, gồm 3 đồng chí thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm lần lượt đọc Bản kê khai tài sản, thu nhập của mình.

2. Các ý kiến nhận xét:

- Ý kiến của bà Lê Thị Thu Hồng, bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí kê khai trung thực, rõ ràng nhất trí với các nội dung các đồng chí kê khai.

- Ý kiến của bà: Vàng Thị Ngà – Giáo viên – tổ trưởng chuyên môn tổ nhà trẻ các thông tin của từng đồng chí kê khai trong bản kê khai tài sản, thu nhập cơ bản rõ ràng, không bị tẩy xóa.

3. Toàn thể cơ quan đều nhất trí với các Bản kê khai của các đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập, đây là những bản kê khai trung thực và rõ ràng, không bị tẩy xóa.

4. Các ý kiến khác:

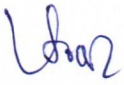
- Ý kiến: Phạm Thu Quyên – Giáo viên, đại diện Công đoàn cơ sở , Bản kê khai tài sản của các đồng chí trung thực, rõ ràng nhất trí với các thông tin các đồng chí kê khai.

III. KẾT THÚC

- Kết luận: Cuộc họp thống nhất, nhất trí với bản kê khai tài sản, thu nhập của 3 đồng chí thuộc diện kê khai đã thông qua tại cuộc họp.

- Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, được thông qua tại cuộc họp với 100% ý kiến tán thành.

THƯ KÝ



Đặng Tổ Loan

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN ĐƠN VỊ



Phạm Thu Quyên

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Lê Thị Thu Hồng

UBND HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG MẦM NON SÔNG

Số: 101 /BC-MNSL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sa Lông, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai, năm 2024

Kính gửi: - UBKT huyện ủy huyện Mường Chà
- Thanh tra huyện Mường Chà

Thực hiện Kế hoạch số 258b/KH-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và bổ sung năm 2024;

Trường Mầm non Sa Lông xin báo cáo kết quả công tác kê khai tài sản, thu nhập hằng năm với những nội dung như sau:

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TSTN

1.1. Công tác chỉ đạo và xây dựng kế hoạch kê khai, công khai TSTN:

- Nhà trường đã tổ chức triển khai, tuyên truyền việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 đúng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 2291/UBND-TTtr ngày 05/11/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc tổ chức thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng; Kế hoạch số 258b/KH-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và bổ sung năm 2024.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, năm 2024 theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành.

1.2. Công tác phổ biến, quán triệt các quy định về kiểm soát TSTN:

- Triển khai Công văn số 2291/UBND-TTtr ngày 05/11/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc tổ chức thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng; Kế hoạch số 258b/KH-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và bổ sung năm 2024 tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- Hướng dẫn, chi tiết các cá nhân thực hiện kê khai, lập hồ sơ kê khai. Kiểm tra, rà soát bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 của các cá nhân thuộc diện kê khai của đơn vị và nộp cấp trên theo đúng thời gian quy định.

1.3. Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành:

- Lập kế hoạch số .../KH- MNSL ngày 28/11/2024 về việc tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, năm 2024.

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

- Lập sổ theo dõi, giao nhận bản kê khai với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

- Hợp công khai và lập biên bản hợp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 (tổ chức họp ngày 30/12/2024).

2. Kết quả thực hiện

Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I.	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	1
	<i>Tỷ lệ so với cơ quan</i>	%	100
2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	<i>Tỷ lệ so với cơ quan</i>	%	0
3	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	0
	<i>Số người phải kê khai thu nhập lần đầu</i>		0
	<i>Số người đã kê khai thu nhập lần đầu</i>		0
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	3
	<i>Số người phải kê khai thu nhập hàng năm</i>		3
	<i>Số người đã kê khai thu nhập hàng năm</i>		3
5	Kết quả kê khai, tài sản thu nhập bổ sung	Người	0
	<i>Số người phải kê khai thu nhập bổ sung</i>		0
	<i>Số người đã kê khai thu nhập bổ sung</i>		0
II.	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đã thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	1

	<i>Tỷ lệ so với cơ quan</i>	%	100
2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	<i>Tỷ lệ so với cơ quan, đơn vị</i>	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	3
	<i>Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai</i>	%	100
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	3

3. Đánh giá chung và kiến nghị

Trường Mầm non Sa Long đã tổ chức thực hiện nghiên túc Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Luật PCTN); Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 2291/UBND-TTr ngày 05/11/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc tổ chức thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng; Kế hoạch số 258b/KH-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hằng năm và bổ sung năm 2024. Từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập của đơn vị. Từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, lãnh đạo cơ quan đơn vị trường.

3.1 Thuận lợi: Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà đặc biệt là Thanh tra huyện đã hướng dẫn các văn bản cấp trên về kê khai tài sản, thu nhập.

3.2 Khó khăn: Không

3.3 Kiến nghị: Không

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, năm 2024 của Trường mầm non Sa Long./.

Nơi nhận:

- UBKT huyện uỷ;
- Thanh tra huyện;
- Lãnh đạo PGD&ĐT;
- Lưu VT.



Lê Thị Thu Hồng

*

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN,
THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ (BỔ NHIỆM LẠI)⁽¹⁾**
(Ngày 05 tháng 7 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thu Hồng** - Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí Thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011177000169, ngày cấp 24/03/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Văn Hữu** - Ngày, tháng, năm sinh: 15/08/1975
- Nghề nghiệp: Công chức
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 025075004033, ngày cấp 29/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

- Họ và tên: **Vũ Lê Ngọc Hiệp** - Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/2012
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số định danh cá nhân 011312009232.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà.
- Diện tích⁽⁹⁾: 96,7 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 55.000.000^d (tự mua năm 2009)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số AH 471115 UBND huyện Mường Chà cấp ngày 12/10/2009; Người sử dụng đất: ông Vũ Văn Hữu - bà Lê Thị Hồng
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất tự mua, gia đình làm nhà trên đất, đang sử dụng để ở.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất. không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: không

1.2.1. Thửa thứ nhất: không

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự thửa thứ nhất. không
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng;
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Thị trấn huyện Mường Chà
- + Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ
- + Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: tổng diện tích sử dụng cả 2 tầng là 90m²
- + Giá trị: 700.000.000^d (xây năm 2010)
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa có
- + Thông tin khác (nếu có): gia đình đang sử dụng để ở.
- 2.1.2. Nhà thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không
- 2.2.1. Công trình thứ 1: không
- Tên công trình:.....: Địa chỉ:
- Loại công trình:: Cấp công trình
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: không
- Loại cây: không..... Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:không..... Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: không
- Loại rừng:không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không
- Tên gọi:không..... Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:không.....Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Đến thời điểm kê khai có 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng), Trong đó năm 2022 tiết kiệm được 120.000.000^d, năm 2023 tiết kiệm được 80.000.000đ (tiền mặt) gửi năm 2024 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện liên việt chi nhánh Điện Biên, phòng giao dịch Mường Chà, Mường Lay.
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

- 6.1. Cổ phiếu: không
 - Tên cổ phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:
 - Tên cổ phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:
 6.2. Trái phiếu: không
 - Tên trái phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:
 - Tên trái phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:
 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: không
 - Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:
 - Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:
 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: không
 - Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:
 - Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:
 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
 - Tên tài sản: Ô tô Số đăng ký: 009571; Biển số xe 27A - 03974; Giá trị: 650.000.000đ
 - Tên tài sản: .. không..... Số đăng ký: Giá trị:
 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không
 - Tên tài sản: không..... Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
 - Tên tài sản: không..... Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
 8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: không
 9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: không
 - Tên chủ tài khoản: không....., số tài khoản:
 - Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: ... không
 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 265.044.519^d
 - Tổng thu nhập của người kê khai: 136.944.519^d (từ tháng 01/2024-07/2024)
 - Tổng thu nhập của chồng: 124.600.000^d (từ tháng 01/2024-07/2024)
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
 - Tổng các khoản thu nhập chung: 3.500.000^d (ngân hàng trả tiền lãi từ tiền gửi)

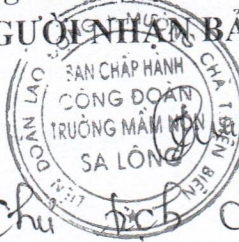
III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			

3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	+ 01 sổ tiết kiệm	+80 triệu đồng	Tiết kiệm từ lương và phụ cấp của 2 vợ chồng trong năm 2023, gửi năm 2024
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu	Không		
6.3. Vốn góp	Không		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	Không	265.044.519 ^d	261.544.519 ^d ; - Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp - Ngân hàng trả lãi từ tiền gửi là 3,5 triệu.

Mường Chà, ngày 05 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


Chủ tịch Công đoàn

Phạm Thu Quyên

Mường Chà, ngày 05 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Lê Thị Thu Hồng

*

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP,
PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ⁽¹⁾**
(Ngày 31 tháng 10 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thu Hồng** - Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí Thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 011177000169, ngày cấp 24/03/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Văn Hữu** - Ngày, tháng, năm sinh: 15/08/1975
- Nghề nghiệp: Công chức
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 025075004033, ngày cấp 12/04/2024, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

- Họ và tên: **Vũ Lê Ngọc Hiệp** - Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/2012
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân: 011312009232, ngày cấp 15/7/2024, nơi cấp Bộ Công an. .

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Diện tích⁽⁹⁾: 96,7 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 55.000.000^d (tự mua năm 2009)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số DB 524984 do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mường Chà cấp ngày 28/8/2024; Người sử dụng đất: ông Vũ Văn Hữu - Bà Lê Thị Thu Hồng.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất tự mua, gia đình làm nhà trên đất, đang sử dụng để ở.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: không

1.2.1. Thừa thứ nhất: không

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. không

2. Nhà ở, công trình xây dựng;

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

+ Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ

+ Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: tổng diện tích sử dụng cả 2 tầng là 90m²

+ Giá trị: 700.000.000^d (xây năm 2010)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa có

+ Thông tin khác (nếu có): gia đình đang sử dụng để ở.

2.1.2. Nhà thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không

2.2.1. Công trình thứ 1: không

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình: Cấp công trình

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:.....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: không

- Loại cây: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: không

- Loại rừng:không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không

- Tên gọi:không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Đến thời điểm kê khai có 400.000.000^d (Bốn trăm triệu đồng) gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Bưu điện liên Việt chi nhánh Điện Biên, phòng giao dịch Mường Chà, Mường Lay; Trong đó năm 2022 tiết kiệm từ tiền lương của 2 vợ chồng được 120 triệu đồng; năm 2023 là 80 triệu đồng (gửi năm 2024), năm 2024 là tiết kiệm được 200 triệu đồng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

6.1. Cổ phiếu: không

- Tên cổ phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: không

- Tên trái phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: không

- Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:

- Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: không

- Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Số đăng ký: 009571; Biển số xe 27A - 03974; Giá trị: 650.000.000đ

- Tên tài sản: .. không..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không

- Tên tài sản: không..... Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: không.....Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾không
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾.....không.....
- Tên chủ tài khoản:không....., số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: ... không
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 114.905.903^d
- Tổng thu nhập của người kê khai: 59.505903^d (từ tháng 01/8/2024-31/10/2024)
- Tổng thu nhập của chồng: 53.400.000^d (từ tháng 01/8/2024-31/10/2024)
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
- Tổng các khoản thu nhập chung: 2.000.000^d (ngân hàng trả tiền lãi từ tiền gửi)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở	Không		
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	+ 01 sổ tiết kiệm	+200.000.000	- Tiết kiệm từ lương và các khoản phụ cấp của 2 vợ chồng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu	Không		
6.3. Vốn góp	Không		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	+114.905.903 ^d	+114.905.903 ^d	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 112.905.903 ^d - Ngân hàng trả lãi từ tiền gửi là 2 triệu.

Mường Chà, ngày 31 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Chỉ tịch công đoàn
Phạm Thu Quyên

Mường Chà, ngày 31 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Lê Thị Thu Hồng

*

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024⁽¹⁾
(Ngày 13 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thu Hồng** - Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí Thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011177000169, ngày cấp 24/03/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Văn Hữu** - Ngày, tháng, năm sinh: 15/08/1975
- Nghề nghiệp: Công chức
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 025075004033, ngày cấp 29/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

- Họ và tên: **Vũ Lê Ngọc Hiệp** - Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/2012
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số Căn cước công dân 011312009232, ngày cấp 15/7/2024, nơi cấp Bộ Công an.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà.
- Diện tích⁽⁹⁾: 96,7m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 55.000.000đ (tự mua năm 2009)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số DB 524984 do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mường Chà cấp ngày 28/8/2024; Người sử dụng đất: ông Vũ Văn Hữu - Bà Lê Thị Thu Hồng.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất tự mua, gia đình làm nhà trên đất, đang sử dụng để ở.

1.1.2. Thừa thừa 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thừa nhất...không có.....

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thừa nhất: không

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: không

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng;

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Thị trấn huyện Mường Chà

+ Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ

+ Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: tổng diện tích sử dụng cả 2 tầng là 90m²

+ Giá trị: 700.000.000đ (xây năm 2010)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không

+ Thông tin khác (nếu có): gia đình đang sử dụng để ở.

2.1.2. Nhà thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không

2.2.1. Công trình thứ 1: không

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình: Cấp công trình

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.. không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: không

- Loại cây: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: không

- Loại rừng: không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng: không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Đến thời điểm kê khai có 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Bưu điện liên việt chi nhánh Điện Biên, phòng giao dịch Mường Chà, Mường Lay; Trong đó năm 2022 tiết kiệm từ tiền lương của 2 vợ chồng được 120 triệu đồng; năm 2023 là 80 triệu đồng (gửi năm 2024), năm 2024 tiết kiệm được 200 triệu đồng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

6.1. Cổ phiếu:

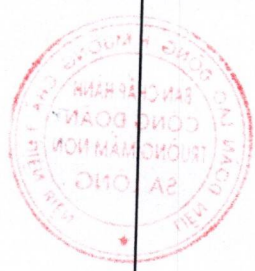
- Tên cổ phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu:không..... Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:không..... Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: không.....Số lượng: Giá trị:
- 6.3. Vốn góp ⁽²²⁾: không
- Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:
- Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:
- 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾:
- Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:
- Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
- Tên tài sản: Ô tô Số đăng ký: 009571; Biển số xe 27A - 03974; Giá trị: 650.000.000đ
- Tên tài sản:.. không..... Số đăng ký:Giá trị:
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không
- Tên tài sản: không.....Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
- Tên tài sản: không.....Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾ không
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾... không.....
- Tên chủ tài khoản: không....., số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: ... không
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 76.970.602^d
- Tổng thu nhập của người kê khai: 39.670.602^d (từ tháng 01/11/2024-31/12/2024)
- Tổng thu nhập của chồng: 35.600.000^d (từ tháng 01/11/2024-31/12/2024)
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
- Tổng các khoản thu nhập chung: 1.700.000^d (ngân hàng trả tiền lãi từ tiền gửi)
- III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):**.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở	Không		
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu	Không		
6.3. Vốn góp	Không		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	+76.970.602 ^d	+76.970.602 ^d	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 75.270.602 ^d ; - Ngân hàng trả lãi tiền gửi là 1,7 triệu đồng.

Mường Chà, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Chủ tịch công đoàn

Phạm Thu Quyên

Mường Chà, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Lê Thị Thu Hồng

*

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN,
THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ (BỔ NHIỆM LẠI)⁽¹⁾**
(Ngày 05 tháng 7 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thu Hồng** - Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí Thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011177000169, ngày cấp 24/03/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Văn Hữu** - Ngày, tháng, năm sinh: 15/08/1975
- Nghề nghiệp: Công chức
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 025075004033, ngày cấp 29/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

- Họ và tên: **Vũ Lê Ngọc Hiệp** - Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/2012
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số định danh cá nhân 011312009232.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà.
- Diện tích⁽⁹⁾: 96,7 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 55.000.000^d (tự mua năm 2009)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số AH 471115 UBND huyện Mường Chà cấp ngày 12/10/2009; Người sử dụng đất: ông Vũ Văn Hữu - bà Lê Thị Hồng
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất tự mua, gia đình làm nhà trên đất, đang sử dụng để ở.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: không

1.2.1. Thừa thứ nhất: không

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự thửa thứ nhất. không
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng;
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Thị trấn huyện Mường Chà
- + Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ
- + Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: tổng diện tích sử dụng cả 2 tầng là 90m²
- + Giá trị: 700.000.000^d (xây năm 2010)
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa có
- + Thông tin khác (nếu có): gia đình đang sử dụng để ở.
- 2.1.2. Nhà thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không
- 2.2.1. Công trình thứ 1: không
- Tên công trình:.....: Địa chỉ:
- Loại công trình:: Cấp công trình
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: không
- Loại cây: không..... Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:không..... Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: không
- Loại rừng:không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không
- Tên gọi:không..... Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:không.....Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Đến thời điểm kê khai có 200.000.000^d (Hai trăm triệu đồng), Trong đó năm 2022 tiết kiệm được 120.000.000^d, năm 2023 tiết kiệm được 80.000.000đ (tiền mặt) gửi năm 2024 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện liên việt chi nhánh Điện Biên, phòng giao dịch Mường Chà, Mường Lay.
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

- 6.1. Cổ phiếu: không
 - Tên cổ phiếu: không.....Số lượng:Giá trị:
 - Tên cổ phiếu:không..... Số lượng: Giá trị:
 6.2. Trái phiếu: không
 - Tên trái phiếu:không..... Số lượng: Giá trị:
 - Tên trái phiếu: không.....Số lượng: Giá trị:
 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: không
 - Hình thức góp vốn: không.....Giá trị:
 - Hình thức góp vốn: không.....Giá trị:
 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: không
 - Tên giấy tờ có giá: không.....Giá trị:
 - Tên giấy tờ có giá: không.....Giá trị:
 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
 - Tên tài sản: Ô tô Số đăng ký: 009571; Biển số xe 27A - 03974; Giá trị: 650.000.000đ
 - Tên tài sản:.. không..... Số đăng ký:Giá trị:
 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không
 - Tên tài sản: không.....Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
 - Tên tài sản: không.....Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
 8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾:không
 9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:không.....
 - Tên chủ tài khoản:không....., số tài khoản:
 - Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: không
 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 265.044.519^d
 - Tổng thu nhập của người kê khai: 136.944.519^d(từ tháng 01/2024-07/2024)
 - Tổng thu nhập của chồng: 124.600.000^d (từ tháng 01/2024-07/2024)
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
 - Tổng các khoản thu nhập chung: 3.500.000^d (ngân hàng trả tiền lãi từ tiền gửi)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		

3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	+ 01 sổ tiết kiệm	+80 triệu đồng	Tiết kiệm từ lương và phụ cấp của 2 vợ chồng trong năm 2023, gửi năm 2024
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu	Không		
6.3. Vốn góp	Không		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	Không	265.044.519 ^d	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 261.544.519 ^d ; - Ngân hàng trả lãi từ tiền gửi là 3,5 triệu.

Mường Chà, ngày 05 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


 Chủ tịch Công đoàn
 Phan Thu Quyên

Mường Chà, ngày 05 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


 Lê Thị Thu Hồng

*

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP,
PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ⁽¹⁾**
(Ngày 31 tháng 10 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thu Hồng** - Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí Thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 011177000169, ngày cấp 24/03/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Văn Hữu** - Ngày, tháng, năm sinh: 15/08/1975
- Nghề nghiệp: Công chức
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 025075004033, ngày cấp 12/04/2024, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

- Họ và tên: **Vũ Lê Ngọc Hiệp** - Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/2012
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân: 011312009232, ngày cấp 15/7/2024, nơi cấp Bộ Công an. .

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Diện tích⁽⁹⁾: 96,7 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 55.000.000^d (tự mua năm 2009)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số DB 524984 do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mường Chà cấp ngày 28/8/2024; Người sử dụng đất: ông Vũ Văn Hữu - Bà Lê Thị Thu Hồng.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất tự mua, gia đình làm nhà trên đất, đang sử dụng để ở.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: không

1.2.1. Thừa thứ nhất: không

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. không

2. Nhà ở, công trình xây dựng;

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

+ Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ

+ Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: tổng diện tích sử dụng cả 2 tầng là 90m²

+ Giá trị: 700.000.000^d (xây năm 2010)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: chưa có

+ Thông tin khác (nếu có): gia đình đang sử dụng để ở.

2.1.2. Nhà thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không

2.2.1. Công trình thứ 1: không

- Tên công trình:.....: Địa chỉ:

- Loại công trình:: Cấp công trình

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: không

- Loại cây: không..... Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:không..... Số lượng:Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: không

- Loại rừng:không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không

- Tên gọi:không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Đến thời điểm kê khai có 400.000.000^d (Bốn trăm triệu đồng) gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Bưu điện liên việt chi nhánh Điện Biên, phòng giao dịch Mường Chà, Mường Lay; Trong đó năm 2022 tiết kiệm từ tiền lương của 2 vợ chồng được 120 triệu đồng; năm 2023 là 80 triệu đồng (gửi năm 2024), năm 2024 là tiết kiệm được 200 triệu đồng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

6.1. Cổ phiếu: không

- Tên cổ phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu:không..... Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: không

- Tên trái phiếu:không..... Số lượng: Giá trị:
- Tên trái phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: không

- Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:
- Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: không

- Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:
- Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Số đăng ký: 009571; Biển số xe 27A - 03974; Giá trị: 650.000.000đ
- Tên tài sản:.. không..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không

- Tên tài sản: không..... Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: không.....Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.....không
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾.....không.....
- Tên chủ tài khoản:không....., số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: ... không
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 114.905.903^d
- Tổng thu nhập của người kê khai: 59.505.903^d (từ tháng 01/8/2024-31/10/2024)
- Tổng thu nhập của chồng: 53.400.000^d (từ tháng 01/8/2024-31/10/2024)
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
- Tổng các khoản thu nhập chung: 2.000.000^d (ngân hàng trả tiền lãi từ tiền gửi)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở	Không		
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	+ 01 sổ tiết kiệm	+200.000.000	- Tiết kiệm từ lương và các khoản phụ cấp của 2 vợ chồng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu	Không		
6.3. Vốn góp	Không		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	+114.905.903 ^d	+114.905.903 ^d	112.905.903 ^d - Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp - Ngân hàng trả lãi từ tiền gửi là 2 triệu.

Mường Chà, ngày 31 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Chủ tịch công đoàn
Phạm Thu Quyên

Mường Chà, ngày 31 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Lê Thị Thu Hồng

*

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2024⁽¹⁾
(Ngày 13 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thu Hồng** - Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí Thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Sa Lông, xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011177000169, ngày cấp 24/03/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Văn Hữu** - Ngày, tháng, năm sinh: 15/08/1975
- Nghề nghiệp: Công chức
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Mường Chà
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 025075004033, ngày cấp 29/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

- Họ và tên: **Vũ Lê Ngọc Hiệp** - Ngày, tháng, năm sinh: 27/12/2012
- Nơi thường trú: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà
- Số Căn cước công dân 011312009232, ngày cấp 15/7/2024, nơi cấp Bộ Công an.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ dân phố số 5 Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà.
- Diện tích⁽⁹⁾: 96,7m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 55.000.000đ (tự mua năm 2009)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số DB 524984 do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Mường Chà cấp ngày 28/8/2024; Người sử dụng đất: ông Vũ Văn Hữu - Bà Lê Thị Thu Hồng.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Đất tự mua, gia đình làm nhà trên đất, đang sử dụng để ở.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất...không có.....

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất: không

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: không
- Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng;
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, Thị trấn huyện Mường Chà
 - + Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ
 - + Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: tổng diện tích sử dụng cả 2 tầng là 90m²
 - + Giá trị: 700.000.000đ (xây năm 2010)
 - + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không
 - + Thông tin khác (nếu có): gia đình đang sử dụng để ở.
- 2.1.2. Nhà thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không
- 2.2.1. Công trình thứ 1: không
 - Tên công trình:..... Địa chỉ:
 - Loại công trình: Cấp công trình
 - Diện tích:
 - Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ hai: (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.. không
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: không
 - Loại cây: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại cây: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: không
 - Loại rừng: không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Loại rừng: không..... Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:
 - Tên gọi: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
 - Tên gọi: không..... Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: không
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Đến thời điểm kê khai có 400.000.000^d (Bốn trăm triệu đồng) gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Bưu điện liên việt chi nhánh Điện Biên, phòng giao dịch Mường Chà, Mường Lay; Trong đó năm 2022 tiết kiệm từ tiền lương của 2 vợ chồng được 120 triệu đồng; năm 2023 là 80 triệu đồng (gửi năm 2024), năm 2024 tiết kiệm được 200 triệu đồng.
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không
- 6.1. Cổ phiếu:
 - Tên cổ phiếu: không..... Số lượng: Giá trị:
 - Tên cổ phiếu:không..... Số lượng: Giá trị:
- 6.2. Trái phiếu:
 - Tên trái phiếu:không..... Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: không.....Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: không

- Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:

- Hình thức góp vốn: không..... Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: không..... Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Số đăng ký: 009571; Biển số xe 27A - 03974; Giá trị: 650.000.000đ

- Tên tài sản:.. không..... Số đăng ký:Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: không

- Tên tài sản: không.....Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: không.....Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾..... không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾... không.....

- Tên chủ tài khoản: không....., số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: ... không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 76.970.602^d

- Tổng thu nhập của người kê khai: 39.670.602^d (từ tháng 01/11/2024-31/12/2024)

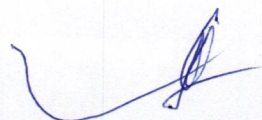
- Tổng thu nhập của chồng: 35.600.000^d (từ tháng 01/11/2024-31/12/2024)

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 1.700.000^d (ngân hàng trả tiền lãi từ tiền gửi)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở	Không		
1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở	Không		
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất	Không		
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		



4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu	Không		
6.3. Vốn góp	Không		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	+76.970.602 ^d	+76.970.602 ^d	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 75.270.602 ^d ; - Ngân hàng trả lãi tiền gửi là 1,7 triệu đồng.

Mường Chà, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Chủ tịch công đoàn

Phạm Thu Quyên

Mường Chà, ngày 13 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Lê Thị Thu Hồng

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 12 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

Họ và tên: Phạm Thị Loan

Ngày, tháng, năm sinh: 13/6/1984

Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng

Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Sa Lông

Nơi thường trú: Tổ dân phố 9, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Số căn cước: 011184000338; ngày cấp 10/07/2024; nơi cấp: Bộ công an.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

Họ và tên: Nguyễn Văn Bình

Ngày, tháng, năm sinh: 23/11/1971

Nghề nghiệp: Lái xe

Nơi làm việc: Tự do

Nơi thường trú: Tổ dân phố 9, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Số căn cước công dân: 024071013081 ngày cấp 12/07/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

Con thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Hải Yến

- Ngày, tháng, năm sinh: 14/06/2009.

- Nơi thường trú: Tổ dân phố 9, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Số căn cước công dân: 011309002632 ngày cấp 24/07/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Con thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Phạm Khánh Huyền

- Ngày, tháng, năm sinh: 23/07/2011

- Nơi thường trú: Tổ dân phố 9, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Số căn cước: 011311008801; ngày cấp 10/07/2024; nơi cấp: Bộ công an.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất

1.1. Đất ở (có 1 thửa)

- Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Diện tích: 136,3 m²
- Giá trị: 120.000.000 đồng (*Giá tại thời điểm mua năm 2008*)
- Vị trí thửa đất số: 51; tờ bản đồ số: 7; giấy chứng nhận quyền sử dụng: số BV954795; cấp ngày 01/01/2016; nơi cấp UBND huyện Mường Chà. Tên người đại diện: Phạm Thị Loan.

1.2. Các loại đất khác: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở (có 1 nhà):

- Địa chỉ: Số nhà 03 tổ dân phố số 9, Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng: 160 m²

- Giá trị: 600.000.000 đồng (*Giá thời điểm xây năm 2017*)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các loại kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ): gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Tổng số: 600.000.000 đồng

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp: Không

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):



- Tên tài sản: Xe máy hiệu Honda wave RSX màu đen đỏ; Số đăng ký: 27B1-334.03; Giá trị: 22.500.000 đồng (*Giá tại thời điểm mua năm 2015*); Tên chủ sở hữu: Phạm Thị Loan.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 363.550.000 đồng (*Từ tháng 1/2024 đến hết 12/2024*)

- Tổng thu nhập của người kê khai: 228.525.000 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 120.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 15.025.000 đồng (Thu nhập từ tiền lãi gửi ngân hàng)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ	Tiền mặt	110.000.000 đồng	Giảm 130.000.000 đồng tiền mặt do chuyển thành sổ tiết kiệm

50 triệu đồng trở lên. + Gửi tiết kiệm tại ngân hàng NN&PTNT Mường Chà	Sổ tiết kiệm	400.000.000 đồng 90.000.000 đồng	AC00041890117 gửi từ 1/7//2024 AC00041890258 gửi từ 1/8/2024
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		+ 363.550.000 đồng	+ Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp: 348.525.000 + Thu nhập từ tiền lãi gửi ngân hàng: 15.025.000 đồng (Từ tháng 1/2024 đến hết 12/2024)

Mường Chà, ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Phạm Thu Huyền

Sa Lông, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Phạm Thị Loan

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(Từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên: TRẦN THỊ TUYẾT Ngày tháng năm sinh: 27/5/1985
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Sa Lông xã Sa Lông huyện Mường Chà
- Nơi thường trú: Số nhà 103, Tổ dân phố số 3, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân: 011185000292 ngày cấp 23/03/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên: NGUYỄN GIA TUẤN Ngày tháng năm sinh: 01/7/1975
- Nghề nghiệp: Giám đốc
- Nơi làm việc: Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Mường Chà.
- Nơi thường trú: Số nhà 103, Tổ dân phố số 3, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân: 011075000111 ngày cấp 23/03/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: NGUYỄN TUẤN MINH Ngày, tháng, năm sinh: 08/10/2016
- Nơi thường trú: Số nhà 103 Tổ dân phố số 3 thị trấn Mường Chà huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân: 011216002636 ngày cấp 6/8/2024 nơi cấp Bộ công an.

3.2. Con thứ hai:

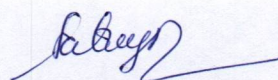
II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN:

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- + Địa chỉ: Số nhà 103 Tổ dân phố số 3 thị trấn Mường Chà huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tự mua năm 2001
- + Diện tích: 252,5m²
- + Giá trị: 5.000.000 đồng (giá tại thời điểm năm 2001)



+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CH00362 do UBND huyện Mường Chà cấp ngày 15/04/2015, tên người chủ sử dụng: Nguyễn Gia Tuấn

+ Thông tin khác (nếu có): Không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không

1.2. Các loại đất khác: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 103 Tổ dân phố số 3 thị trấn Mường Chà huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xây mới năm 2019

+ Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ cấp IV

+ Diện tích sử dụng: 139,2 m²

+ Giá trị: 700.000.000 đồng (giá tại thời điểm xây nhà năm 2019)

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không

+ Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên): Không

2.2. Công trình xây dựng khác: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không

5. Tiền: (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Tiền mặt là 200.000.000 đồng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không.

7. Tài sản khác mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (Tàu bay, Tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)

- Tên tài sản: Ô tô con Honda CRV-L, 07 chỗ, màu xanh Số đăng ký: 27A - 08368 tên đăng ký Trần Thị Tuyết giá trị: 1.079.000.000 đồng (mua mới tháng 01/2024).

- Tên tài sản: Xe gắn máy HONDA, màu trắng xám Số đăng ký: 27H3-1099, tên đăng ký Trần Thị Tuyết Giá trị: 25.000.000 đồng (mua mới năm 2010).

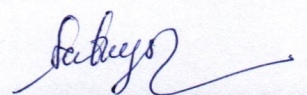
- Tên tài sản: Xe gắn máy HONDA, màu đen Số đăng ký: 27B2-187.06 tên đăng ký Trần Thị Tuyết, giá trị: 90.000.000 đồng (mua mới năm 2021).

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không.

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

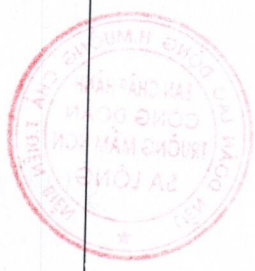
9. Tài khoản ở nước ngoài: Không.

10. Tổng thu nhập, giữa hai lần kê khai: 431 triệu đồng



- Tổng thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của người kê khai: 239 triệu đồng
- Tổng thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của chồng: 192 triệu đồng
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không.
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM: Không có biến động.

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		 Tăng tiền mặt tiết kiệm từ lương và các khoản phụ cấp của 2 vợ chồng
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Tăng tiền mặt	200.000.000	
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Không		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải			

Handwritten signature

đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).

8. Tài sản ở nước ngoài.

9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.

Không

431.000.000

Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của 2 vợ chồng là 431 triệu đồng

Mường Chà, ngày 16 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Phạm Thu Huyền

Sa Lông, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyết

Mường Chà, ngày 6... tháng 1... năm 2025..

BIÊN BẢN

Bàn giao hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

Vào hồi 14 giờ 15 ngày 6 /01/2025, tại Phòng Thanh tra huyện Mường Chà chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao: Trường Mầm non Sa Lông

- Ông (bà): Phạm Thị Loan..... - Chức vụ: ... Phó Hiệu trưởng....

2. Đại diện bên nhận: Phòng Thanh tra huyện Mường Chà

- Ông (bà): Sùng A Dờ..... - Chức vụ: ... Thanh tra viên....

Đã bàn giao hồ sơ và kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của Trường Mầm non Sa Lông cho Thanh tra huyện để lưu trữ, quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ có các tài liệu (có mục lục hồ sơ kèm theo) như sau:

1. Danh sách đối tượng kê khai của trường
2. Kế hoạch tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản hằng năm, năm 2024.

3. Bản kê khai tài sản thu nhập của các đối tượng kê khai theo quy định

4. Biên bản công khai bản kê khai của các đối tượng kê khai theo quy định

5. Sổ theo dõi, giao nhận bản kê khai với người có nghĩa vụ kê khai

Việc giao nhận hồ sơ hoàn thành hồi 15 giờ 00 ngày 6/01/2025

Biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 03 mỗi bên giữ một bản./.

Đại diện bên giao



Phạm Thị Loan

Đại diện biên nhận



Sùng A Dờ

Mường Chà, ngày 17 tháng 01 năm 2025...

BIÊN BẢN

Bàn giao hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

Vào hồi 8 giờ 00' ngày 17/01/2025, tại UBKT huyện ủy huyện Mường Chà, chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao: Trường Mầm non Sa Lông

- Ông (bà): Phạm Thị Loan..... - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng..

2. Đại diện bên nhận: UBKT huyện ủy huyện Mường Chà

- Ông (bà): Đặng Văn Tường..... - Chức vụ: Phó Chủ nhiệm UBKT

Đã bàn giao hồ sơ và kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của Trường Mầm non Sa Lông cho UBKT huyện ủy để lưu trữ, quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ có các tài liệu (có mục lục hồ sơ kèm theo) như sau:

1. Danh sách đối tượng kê khai của trường
2. Kế hoạch tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản hằng năm, năm 2024.

3. Bản kê khai tài sản thu nhập của các đối tượng kê khai theo quy định

4. Biên bản công khai bản kê khai của các đối tượng kê khai theo quy định

5. Sổ theo dõi, giao nhận bản kê khai với người có nghĩa vụ kê khai

Việc giao nhận hồ sơ hoàn thành hồi 8 giờ 30' ngày 17/1/2025

Biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 03 bản mỗi bên giữ một bản./.

Đại diện bên giao



Phạm Thị Loan

Đại diện biên nhận



Đặng Văn Tường